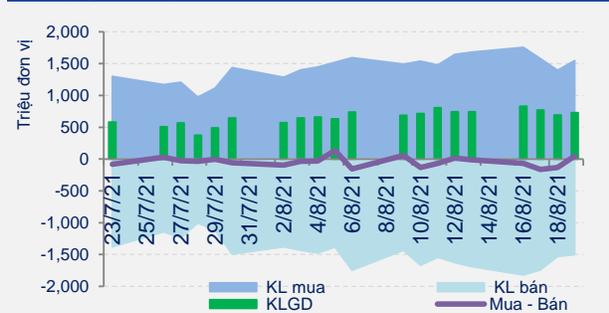


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/8/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,374.85	346.07
% Thay đổi	↑ 1.02%	↑ 0.36%
KLGD (CP)	726,947,845	165,638,081
GTGD (tỷ đồng)	25,385.07	4,120.71
Tổng cung (CP)	1,501,688,200	238,080,000
Tổng cầu (CP)	1,547,842,600	220,482,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	67,390,045	1,548,864
KL mua (CP)	54,708,045	6,939,052
GT mua (tỷ đồng)	2,983.84	271.66
GT bán (tỷ đồng)	3,652.35	46.22
GT ròng (tỷ đồng)	(668.51)	225.44

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.53%	22.6	3.8	1.6%
Công nghiệp	↑ 0.62%	18.6	2.9	11.0%
Dầu khí	↓ -0.67%	16.3	1.8	1.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.41%	-	8.6	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.58%	17.4	2.5	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.83%	20.3	4.1	7.1%
Ngân hàng	↑ 0.16%	12.0	2.4	19.6%
Nguyên vật liệu	↑ 1.77%	12.4	2.7	15.0%
Tài chính	↑ 2.18%	17.2	3.4	38.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.10%	15.1	2.6	2.0%
VN - Index	↑ 1.02%	16.6	3.2	
HNX - Index	↑ 0.36%	17.7	3.8	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục sau hai phiên điều chỉnh liên tiếp với thanh khoản tiếp tục cao hơn mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 13,91 điểm (+1,02%) lên 1.374,85 điểm; HNX-Index tăng 1,25 điểm (+0,36%) lên 346,07 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 860 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 25.656 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 399 mã tăng, 100 mã tham chiếu, 237 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, nhưng lực cầu xuất hiện về cuối phiên giúp chỉ số VN-Index và VN30 lấy lại sắc xanh và kết phiên ở mức cao nhất. Nhiều cổ phiếu lớn như BVH (+0,5%), FPT (+0,5%), HPG (+1%), MSN (+1,3%), VIC (+6,3%), VNM (+0,3%), SAB (+1,4%), VHM (+0,9%), VRE (+0,5%), BCM (+1,1%)... đồng thuận tăng mạnh trong những phút cuối phiên. Trong đó, VIC (+6,2%) lên 104.000 đồng là cổ phiếu tác động tích cực nhất tới thị trường, với 5,549 điểm đóng góp vào VN-Index. Các cổ phiếu trong nhóm chứng khoán cũng thu hút dòng tiền khá tốt với nhiều mã tăng mạnh như AGR (+6,3%), APS (+5%), CTS (+7%), HCM (+0,9%), MBS (+1,9%), PSI (+9,7%), VDS (+3,1%), VND (+1,5%).... Trong đó nhiều mã tăng kịch trần như PSI (+9,7%), VIX (+6,8%), WSS (+10%), CTS (+7%), DSC (+15,6%). Bên cạnh nhóm chứng khoán, dòng tiền cũng hướng tới các cổ phiếu bất động sản, xây dựng giúp nhiều mã tăng như CTD (+0,7%), CII (+2,8%), DIG (+2,4%), FCN (+3,7%), HBC (+2,6%), NBB (+6,9%), NDN (+2,6%), SCR (+0,5%), PC1 (+2%)... Nhóm thép cũng giao dịch tích cực với HPG (+1%), HSG (+1,4%), POM (+2,1%), VGS (+10%), TLH (+2%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index (+1,02%) hồi phục khá tốt trong phiên đảo hạm của hợp đồng tương lai VN30 tháng 8/2021 nhờ lực cầu gia tăng mạnh về cuối phiên. Đây là một diễn biến không bất ngờ và đã diễn ra trong những lần đảo hạm trước đó. Và tuy tăng điểm trong phiên hôm nay nhưng VN-Index vẫn chưa thể đóng cửa trên vùng kháng cự 1.370-1.380 điểm nên kịch bản nổi dài sóng hồi phục b lên vùng 1.400-1.425 điểm (đỉnh tháng 7/2021) chưa được kích hoạt. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 400 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là một điểm tiêu cực. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 20/8, VN-Index có thể rung lắc trong vùng kháng cự trong khoảng 1.370-1.380 điểm. Nhà đầu tư đã chốt lời dần danh mục trong tuần trước nên đứng ngoài và quan sát thị trường trong tuần này, chưa nên mua thêm ở vùng giá hiện tại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

19/8/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.352,94 điểm. Nhưng về cuối phiên chiều, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 13,91 điểm (+1,02%) lên 1.374,85 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 6.100 đồng, VCB tăng 1.800 đồng, GVR tăng 1.250 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 1.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 347,15 điểm. Cũng có thời điểm, chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 343,38 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,25 điểm (+0,36%) lên 346,07 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: IDC tăng 1.200 đồng, VND tăng 800 đồng, VCS tăng 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, SHb giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 668,51 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 12,7 triệu cổ phiếu. SSI là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 703 tỷ đồng tương ứng với 11,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NVL với 110 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 236,8 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 247,51 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,4 triệu cổ phiếu. PVI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 196,1 tỷ đồng tương ứng với 4,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VND với 71 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 11,6 tỷ đồng tương ứng với 353 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục sau hai phiên điều chỉnh liên tiếp với thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu đỡ giá trong phiên hôm nay là khá tốt.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Và với việc thị trường giảm mạnh (-4%) trong phiên 6/7 qua đó xuyên thủng hỗ trợ ngắn hạn quanh MA20 ngày với thanh khoản cao hơn trung bình 20 phiên thì thị trường đã xác nhận bước sang sóng điều chỉnh a với target của sóng a quanh ngưỡng 1.210 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5).

Thực tế là VN-Index đã chạm đến ngưỡng 1.225 điểm trong phiên 20/7 rồi hồi phục từ đây. Với diễn biến này, có thể tạm coi sóng điều chỉnh a đã kết thúc và hiện tại đang là sóng hồi b với target đợt này trong khoảng 1.325-1.350 điểm (fibonacci retracement 50%-61,8% sóng điều chỉnh a).

Với phiên tăng ngày 9/8 thì sóng hồi phục b đã vượt qua được target theo lý thuyết trong khoảng 1.325-1.350 điểm nên hiện tại không còn mục tiêu nào cho sóng hồi này.

Tuy hồi phục trong phiên hôm nay nhưng VN-Index vẫn chưa thể vượt qua vùng kháng cự trong khoảng 1.370-1.380 điểm nên kịch bản nổi dài sóng hồi phục b lên vùng 1.400-1.425 điểm (đỉnh tháng 7/2021) vẫn chưa được kích hoạt.

Do đó, trong phiên giao dịch cuối tuần 20/8, VN-Index có thể rung lắc trong vùng kháng cự trong khoảng 1.370-1.380 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

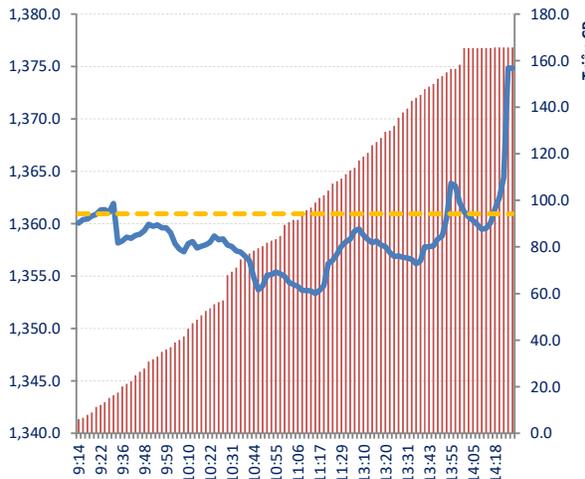
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,25 - 57,85 triệu đồng/lượng, không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 19/8 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.154 VND/USD, giảm 10 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

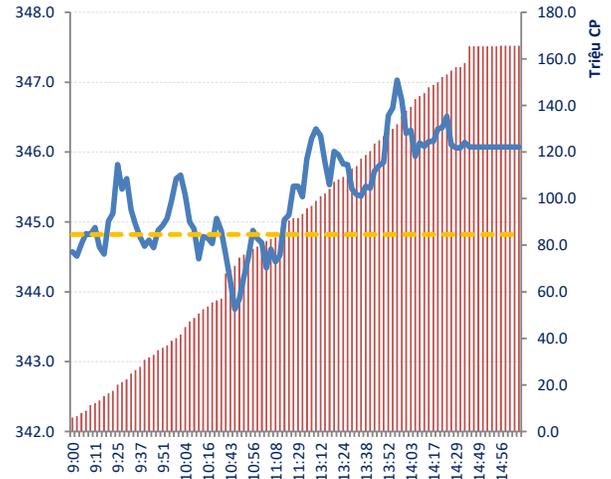
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,55 USD/ounce tương ứng với 0,37% lên 1.790,95 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,214 điểm tương ứng 0,23% lên 93,358 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1695 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3692 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,68 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 2,12 USD/thùng tương ứng với 3,25% xuống 63,09 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/8, Dow Jones giảm 382,59 điểm tương đương 1,08% xuống 34.960,69 điểm. Nasdaq giảm 130,27 điểm tương đương 0,89% xuống 14.525,91 điểm. Nasdaq Composite giảm 47,81 điểm tương đương 1,07% xuống 4.400,27 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



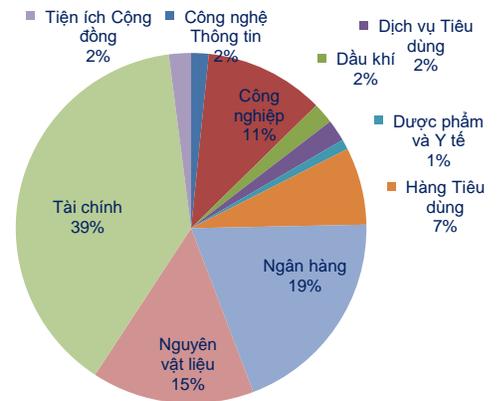
KLGD và HNX-Index trong phiên



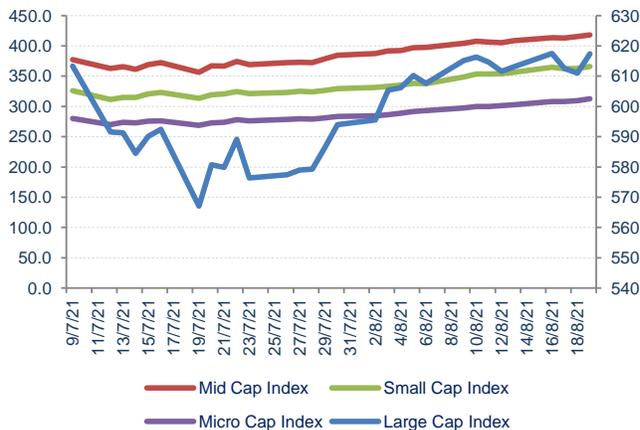
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



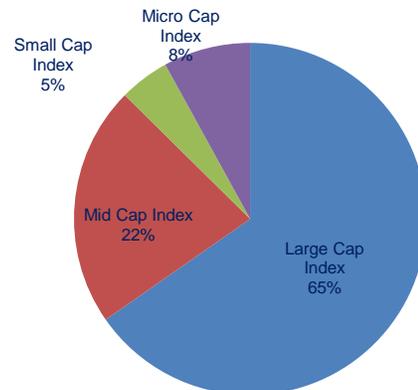
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	2,331,100	SSI	11,371,500
2	VHM	2,146,800	GEX	1,419,200
3	MBB	1,709,100	NVL	1,061,100
4	HPG	943,400	PVT	922,000
5	DGC	509,000	NLG	857,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVI	4,579,700	BVS	353,100
2	VND	1,324,300	BII	252,500
3	DL1	220,400	SHB	102,010
4	DXS	123,200	NVB	100,000
5	PAN	84,600	SHS	74,555

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SSI	60.20	62.70	↑	4.15%	52,590,545
HPG	50.40	50.90	↑	0.99%	28,518,100
GEX	23.30	23.60	↑	1.29%	24,285,843
FIT	20.10	21.10	↑	4.98%	21,711,600
MBB	31.10	31.10	→	0.00%	21,204,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	29.40	29.20	↓	-0.68%	21,838,388
ART	9.90	10.40	↑	5.05%	10,840,243
PVS	27.30	26.80	↓	-1.83%	10,049,385
SHS	53.10	52.80	↓	-0.56%	9,724,331
VND	53.30	54.10	↑	1.50%	9,325,584

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	20.00	21.40	1.40	↑ 7.00%
TNA	12.15	13.00	0.85	↑ 7.00%
GTA	16.45	17.60	1.15	↑ 6.99%
APH	47.20	50.50	3.30	↑ 6.99%
CTS	25.10	26.85	1.75	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
WSS	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
VGS	26.00	28.60	2.60	↑ 10.00%
DL1	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
SCI	31.30	34.40	3.10	↑ 9.90%
CAG	24.50	26.90	2.40	↑ 9.80%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTE	9.86	9.17	-0.69	↓ -7.00%
PAC	36.50	34.20	-2.30	↓ -6.30%
SC5	22.05	20.80	-1.25	↓ -5.67%
MHC	11.75	11.10	-0.65	↓ -5.53%
TPC	10.60	10.05	-0.55	↓ -5.19%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PBP	10.10	9.10	-1.00	↓ -9.90%
TMX	12.20	11.00	-1.20	↓ -9.84%
SIC	14.60	13.20	-1.40	↓ -9.59%
TTL	9.40	8.50	-0.90	↓ -9.57%
VDL	22.70	20.60	-2.10	↓ -9.25%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	52,590,545	16.5%	2,834	22.1	3.6
HPG	28,518,100	3250.0%	5,614	9.1	3.1
GEX	24,285,843	10.1%	1,910	12.4	1.0
FIT	21,711,600	3.4%	544	38.8	1.2
MBB	21,204,600	20.1%	2,772	11.2	2.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	21,838,388	15.4%	2,007	14.5	2.1
ART	10,840,243	0.3%	32	329.0	0.9
PVS	10,049,385	4.4%	1,212	22.1	1.0
SHS	9,724,331	30.8%	4,721	11.2	2.5
VND	9,325,584	34.3%	6,098	8.9	2.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
RIC	↑ 7.0%	-9.3%	(1,030)	-	2.0
TNA	↑ 7.0%	7.9%	1,134	11.5	0.9
GTA	↑ 7.0%	13.7%	2,260	7.8	1.1
APH	↑ 7.0%	2.0%	597	84.6	1.8
CTS	↑ 7.0%	19.5%	2,677	10.0	1.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
WSS	↑ 10.0%	8.7%	885	11.2	0.9
VGS	↑ 10.0%	18.8%	3,374	8.5	1.6
DL1	↑ 10.0%	1.8%	198	38.9	0.7
SCI	↑ 9.9%	53.4%	11,865	2.9	2.1
CAG	↑ 9.8%	1.4%	150	179.5	2.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	2,331,100	11.8%	1,917	15.6	1.9
VHM	2,146,800	36.6%	10,085	11.0	3.7
MBB	1,709,100	20.1%	2,772	11.2	2.1
HPG	943,400	39.5%	5,614	9.1	3.1
DGC	509,000	25.0%	6,239	17.4	4.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVI	4,579,700	11.0%	3,584	12.1	1.3
VND	1,324,300	34.3%	6,098	8.9	2.9
DL1	220,400	1.8%	198	38.9	0.7
DXS	123,200	16.0%	2,911	9.6	1.3
PAN	84,600	3.6%	1,049	30.2	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	381,273	20.6%	5,533	18.6	3.6
VHM	371,796	36.6%	10,085	11.0	3.7
VIC	351,773	4.4%	1,727	60.2	2.4
HPG	227,672	39.5%	5,614	9.1	3.1
VNM	188,723	31.9%	5,109	17.7	5.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	75,005	34.1%	6,585	32.5	13.1
SHB	56,226	15.4%	2,007	14.5	2.1
VND	23,210	34.3%	6,098	8.9	2.9
VCS	20,160	42.1%	10,726	11.7	4.8
BAB	17,322	7.8%	876	26.3	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FTS	2.81	22.7%	3,596	14.7	3.0
CTS	2.65	19.5%	2,677	10.0	1.8
FTM	2.53	-66.5%	(3,851)	-	0.7
HVX	2.30	0.6%	60	88.5	0.5
HCM	2.29	19.2%	2,899	19.5	3.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HBS	3.16	1.2%	140	66.2	0.8
ART	3.13	0.3%	32	329.0	0.9
APS	3.02	22.8%	2,221	6.6	1.4
WSS	2.94	8.7%	885	11.2	0.9
PSI	2.81	2.9%	300	37.6	1.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
